

Bản án số: 108/2020/HS-ST.

Ngày: 24-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lập.

2. Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 tại Campuchia; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông T1, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị T2 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 10-4-2020 của Công an xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt xong ngày 11-5-2020 đến ngày 17-5-2020 tiếp tục vi phạm nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhân thân: Ngày 28-5-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa nộp phạt; Ngày 17-8-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 8.000.000 đồng, nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 02-6-

2020 (02 lần phạm tội “Đánh bạc” trên đều dưới 5.000.000 đồng); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Võ Thị Kim S1, sinh năm 1958 tại Campuchia; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông T1, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); chồng: Võ Văn T3 (đã chết); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 10-4-2020 của Công an xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt xong ngày 11-5-2020 đến ngày 17-5-2020 tiếp tục vi phạm nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T và Võ Thị Kim S1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng khoảng 13 giờ ngày 17-5-2020 cùng Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1984 đến nhà của Trần Thị T4, sinh năm 1974 tại địa phận ấp Đông T1, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để uống cà phê. Tại đây, T, S1, H2 và T4 nhìn thấy 01 bộ bài tây đã cũ để trên bàn nên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Sicu" được, thua bằng tiền, mỗi người đặt cược mỗi ván số tiền 2.000 đồng, nếu thắng được số tiền 6.000 đồng. Khi đang tham gia đánh bạc đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 113.000 đồng. Cụ thể: S1 dùng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc; T dùng số tiền 8.000 đồng để đánh bạc; H2 dùng 70.000 đồng để đánh bạc và T4 dùng 40.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 168.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T và S1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Kết quả thu giữ vật chứng gồm: Tiền Việt Nam 1.643.000 đồng; 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số seri: 352877100484752 thu giữ trên người bị cáo T.

Về kê biên tài sản: T và S1 không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, S1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSTC ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo T, S1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Võ Thị Kim S1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng; căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim S1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Các bị cáo Võ Thị Kim S1, Nguyễn Thị T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ngày 17-5-2020, tại địa phận ấp Đông T1, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền, với số tiền dùng đánh bạc là 168.000 đồng thì bị phát hiện. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, S1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo S1 dùng 50.000 đồng, bị cáo T dùng 8.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc (số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo S1 nhiều hơn bị cáo T) nhưng bị cáo S1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T và bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử về hành vi phạm tội đánh bạc do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S1. Xét thấy, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, mức sát phạt không cao, có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy: 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây đã qua sử dụng là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[5.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.643.000 đồng (một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc.

[5.3] Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số seri: 352877100484752 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thúy H2, Trần Thị T4 tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Tân C xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị T. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Thị T.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim S1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo Võ Thị Kim S1 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Thị Kim S1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Võ Thị Kim S1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Võ Thị Kim S1. Trường hợp bị cáo Võ Thị Kim S1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Võ Thị Kim S1.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Kim S1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây đã qua sử dụng.

3.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.643.000 đồng (một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

3.3 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số seri: 352877100484752.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-12-2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Võ Thị Kim S1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- UBND xã Tân Đ;
- THA Phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng